

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *4130*/QĐ-UBND

Lào Cai, ngày *20* tháng 11 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Phương án phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi
vụ Đông Xuân năm 2020-2021**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LÀO CAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Căn cứ Luật Chăn nuôi ngày 19/11/2018;

Căn cứ Luật Trồng trọt ngày 19/11/2018;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại văn bản số 2486/SNN-PCTT ngày 17/11/2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Phương án phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi vụ Đông Xuân năm 2020-2021.

Điều 2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Các sở, ngành thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lào Cai; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *me*

Nơi nhận:

- TT. Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục Trồng trọt, Cục Chăn nuôi-Bộ Nông nghiệp và PTNT ;
- Tổng cục Phòng chống thiên tai;
- Như Điều 3 QĐ;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Lưu: VT, TH3, NLN1,2,3 *p*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Quốc Khánh



**PHƯƠNG ÁN
PHÒNG, CHỐNG RÉT CHO CÂY TRỒNG, VẬT NUÔI
VỤ ĐÔNG XUÂN NĂM 2020 - 2021**

*(Kèm theo Quyết định số: 4130/QĐ-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2020
của Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai)*

Phần thứ nhất

**Nhận định tình hình thời tiết, khí hậu; kế hoạch sản xuất
vụ Đông Xuân năm 2020 - 2021**

I. Nhận định thời tiết, khí hậu vụ Đông Xuân năm 2020 - 2021

Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng Thủy văn Quốc gia, Đài khí tượng Thủy văn tỉnh Lào Cai, thời tiết vụ Đông Xuân năm 2020-2021 diễn biến rất phức tạp, khó lường; hiện tượng thời tiết cực đoan diễn ra với tần suất nhiều hơn. Không khí lạnh có xu hướng hoạt động sớm, nhiệt độ trung bình trên toàn tỉnh ở mức xấp xỉ hoặc thấp hơn so với trung bình nhiều năm trước. Mùa Đông Xuân năm 2020-2021 trên địa bàn tỉnh dự kiến chịu ảnh hưởng của 15-16 đợt không khí lạnh (Chưa kể những đợt tăng cường yếu). Từ cuối tháng 10 các đợt không khí lạnh sẽ hoạt động mạnh dần lên, nhiều khả năng rét đậm, rét hại xuất hiện sớm. Đợt rét đậm, rét hại đầu tiên xảy ra vào nửa đầu tháng 12/2020; vùng cao sớm hơn vào khoảng tháng 11/2020; riêng vùng núi cao thị xã Sa Pa giữa tháng 9/2020 đã có rét đậm, rét hại. Vùng thấp khả năng có khoảng 5-6 đợt rét đậm, rét hại (Từ 3 ngày trở lên); vùng cao có khoảng 9-12 đợt và khả năng xảy ra khoảng 2-3 đợt băng giá, sương muối với cường độ từ nhẹ đến trung bình. Nhiệt độ trung bình đạt mức xấp xỉ TBNN; riêng tháng 11 và tháng 12/2020 nhiệt độ phổ biến thấp hơn so với TBNN cùng thời kỳ từ 0,1-0,5⁰C. Nhiệt độ thấp nhất trong mùa Đông Xuân ở các khu vực vùng thấp 6-8⁰C, vùng cao 1-3⁰C, vùng núi cao thị xã Sa Pa thấp nhất -1 đến -3⁰C. Tổng lượng mưa phổ biến thấp hơn từ 15-30% so với TBNN. Biến đổi dòng chảy các sông suối trên địa bàn tỉnh trong vụ Đông Xuân năm 2020-2021 rất nhỏ gây ra nhiều khó khăn cho sản xuất nông nghiệp.

II. Kế hoạch sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020-2021

1. Kế hoạch sản xuất một số loại cây trồng

a) Kế hoạch sản xuất một số loại cây trồng vụ đông năm 2020: Toàn tỉnh dự kiến gieo trồng 11.000 ha (Trong đó: Thành phố Lào Cai 600 ha; Bát Xát 1.600 ha; Bảo Thắng 1.580 ha; Bảo Yên 1.640 ha; Văn Bàn 1.950 ha; Sa Pa 950 ha; Mường Khương 980 ha; Bắc Hà 950 ha; Si Ma Cai 750 ha). Bao gồm: Rau đậu các loại: 6.780 ha; Ngô: 1.680 ha; Khoai lang: 560 ha; Khoai tây: 340 ha;

Cây hoa, dược liệu: 130 ha; Ngô sinh khối và thức ăn chăn nuôi: 930 ha; cây trồng khác: 580 ha.

b) Đối với cây trồng vụ Xuân năm 2021

- Lúa Xuân: Dự kiến toàn tỉnh gieo cấy khoảng 10.105 ha (Thành phố Lào Cai 504 ha; Bát Xát 1.009 ha; Bảo Thắng 1.790 ha; Bảo Yên 2.640 ha; Văn Bàn 3.342 ha; Mường Khương 400 ha; Bắc Hà 420 ha). Thời vụ gieo cấy 100% trà xuân muộn, gieo mạ xung quanh tiết lập Xuân 03/02/2021; cấy khi mạ có 3 lá thật và kết thúc cấy trong tháng 3 để kịp thời giải phóng đất cho sản xuất lúa Mùa.

- Ngô Xuân: Diện tích dự kiến gieo trồng 11.300 ha (Thành phố Lào Cai 475 ha; Bát Xát 3.100 ha; Bảo Thắng 2.132 ha; Bảo Yên 1.530 ha; Văn Bàn 2.350 ha; Mường Khương 1.450 ha; Bắc Hà 263 ha). Thời vụ trồng từ đầu tháng 2 đến tháng 3 và chậm nhất đến 10/4/2021.

- Một số cây trồng khác như rau màu, dược liệu, hoa, cây ăn quả, chè,...

2. Kế hoạch chăn nuôi đàn gia súc lớn

a) Tổng số hộ chăn nuôi gia súc lớn toàn tỉnh hiện có 45.768 hộ, giảm 3.290 hộ so với cùng kỳ năm 2019.

b) Tổng đàn gia súc lớn toàn tỉnh hiện có 147.893 con (Giảm 4.258 con so với cùng kỳ năm 2019), trong đó: Đàn trâu 117.236 con (Giảm 6.997 con); bò 24.883 con (Tăng 2.484 con); đàn ngựa 5.774 con (Tăng 255 con). Số đầu gia súc bình quân 3,2 con/hộ (Tăng 0,1 con/hộ so với cùng kỳ).

c) Tình hình chuồng nuôi: Số hộ chăn nuôi có chuồng trại đảm bảo phòng chống rét 33.651 hộ, chiếm 73,5%; số hộ có chuồng tạm chưa bảo đảm phòng chống rét 10.263 hộ, chiếm 22,4%; số hộ không có chuồng trại 1.854 hộ, chiếm 4,1% (Giảm 1% so với năm 2019), trong đó hộ còn thả rông gia súc 361 hộ (Tăng 54 hộ so với cùng kỳ năm 2019), chiếm 0,8% tổng số hộ chăn nuôi gia súc lớn.

d) Tổng diện tích cỏ trồng toàn tỉnh hiện có 3.230,28 ha (Giảm 38 ha so với cùng kỳ); sản lượng ước đạt khoảng 800 nghìn tấn, đáp ứng được trên 50% nhu cầu thức ăn xanh cho đàn gia súc lớn. Giống cỏ chủ yếu là cỏ voi, cỏ VA06 có năng suất cao, dễ trồng, đặc biệt cỏ VA06 có khả năng chống chịu lạnh trong mùa Đông khá tốt, có thể chế biến làm thức ăn dự trữ cho đàn gia súc. Ngoài ra, trong vụ Thu Đông các huyện đã vận động người dân gieo trồng ngô dày và tận dụng hàng nghìn tấn thân lá của diện tích ngô Thu Đông để chế biến làm thức ăn dự trữ cho gia súc trong vụ Đông Xuân.

đ) Tình hình dự trữ thức ăn thô xanh: Có 20.681 hộ dự trữ đủ nhu cầu thức ăn thô xanh (Dự trữ được từ 400 kg thức ăn/con trở lên), chiếm 45,2%; 18.991 hộ dự trữ dưới 400 kg thức ăn/con, chiếm 41,5%; 6.096 hộ chưa thực hiện dự trữ thức ăn, chiếm 13,3% số hộ chăn nuôi gia súc lớn (Tăng 1,5% so với cùng kỳ).

(Có phụ biểu kèm theo)

Phần thứ hai
Phương án phòng chống rét cho cây trồng, vật
nuôi vụ Đông Xuân năm 2020 -2021

I. Mục đích - Yêu cầu

1. Mục đích

a) Nâng cao tinh thần trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền các cấp và nhận thức của nhân dân trong công tác phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi; nhất là ứng phó kịp thời với rét đậm, rét hại, mưa tuyết kéo dài trên địa bàn tỉnh nhằm hạn chế đến mức thấp nhất thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp trong vụ Đông Xuân 2020 - 2021.

b) Chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi; chủ động khắc phục thiệt hại kịp thời do rét đậm, rét hại gây ra; khắc phục sản xuất đối với cây trồng, vật nuôi bị thiệt hại; ổn định sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

c) Chuẩn bị tốt phương án gieo trồng, điều chỉnh mùa vụ, tăng vụ; thay đổi cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi phù hợp; chuyển đổi cây trồng, vật nuôi thích ứng với tình hình thời tiết thiên tai, biến đổi khí hậu thực tế tại địa phương nhằm hạn chế thấp nhất thiệt hại trong sản xuất nông nghiệp do rét đậm, rét hại, mưa tuyết, sương muối gây ra.

d) Tăng cường công tác chỉ đạo, triển khai, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các biện pháp phòng, chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi. Tuyên truyền, hướng dẫn đôn đốc các địa phương áp dụng đúng lịch thời vụ gieo trồng; chủ động trong công tác phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi để bảo vệ sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chỉ thị 42-CT/TW ngày 24/3/2020 của Ban Bí thư Trung ương Đảng; Quyết định số 987/QĐ-TTg ngày 09/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết số 31-NQ/TU ngày 24/7/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Chương trình hành động số 334-CTr/TU ngày 25/6/2020 của Tỉnh ủy triển khai thực hiện Chỉ thị 42-CT/TW; Kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 21/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Chủ động trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020-2021; huy động toàn hệ thống chính trị làm tốt công tác tuyên truyền để người dân thực hiện tốt nhiệm vụ phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi.

c) Các huyện, thị xã, thành phố; các cơ quan, đơn vị liên quan: Tổ chức thực hiện tốt phương án phòng chống, ứng phó với rét đậm, rét hại, mưa tuyết cho cây trồng, vật nuôi; giảm tối đa thiệt hại về sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân năm 2020-2021.

d) Chuẩn bị đầy đủ nhân lực, vật tư sản xuất, thức ăn, chuồng trại, cây giống, con giống thích ứng với thời tiết, thiên tai và có khả năng chịu rét tốt. Đảm bảo đầy đủ, kịp thời các điều kiện phục vụ sản xuất (Giống, phân bón, vật tư nông nghiệp) hàng vụ, hàng năm đối với tất cả các cây trồng. Xử lý kịp thời để ứng phó khi thiên tai xảy ra, nhất là đối với rét đậm, rét hại, mưa tuyết; chủ động khắc phục thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra, ổn định sản xuất.

II. Các biện pháp phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi

1. Đối với Cây trồng

1.1. Đối với Cây trồng vụ Đông (rau màu)

a) Khi xảy ra rét đậm, rét hại đối với diện tích rau màu đã đến kỳ thu hoạch, khẩn trương thu hoạch ngay, hạn chế ảnh hưởng của rét đậm, rét hại, băng tuyết. Khi xuất hiện sương muối giá buốt cần dùng các biện pháp tưới nước trên mặt lá làm tan sương để tránh hiện tượng cháy lá, tấp lá, sương mai. Bón bổ sung phân kali, phân lân, phân hữu cơ hoai mục, giảm bón đạm, phun hoặc tưới một số chế phẩm sinh học như Trichoderma, KH, PenacP... để cây khỏe mạnh, tăng cường khả năng chống rét. Khuyến khích sử dụng nilon, rom rạ phủ luống, vòm che thấp, nhà màng, nhà lưới cho sản xuất rau vụ đông.

- Tăng cường chăm sóc, bón phân đầy đủ, cân đối để cây phát triển khỏe mạnh, tăng khả năng chống rét. Tỉa thưa cành, nhánh (Nhất là đối với cây cà chua, đỗ,...), làm bộ tán thông thoáng, hạn chế sâu bệnh hại. Tiến hành thụ phấn nhân tạo, thụ phấn bổ sung cho các loại rau ăn quả (Cà chua, bí đỏ,...).

b) Biện pháp khắc phục với diện tích bị ảnh hưởng do rét đậm, rét hại

Đối với những diện tích thiệt hại nhẹ có thể khắc phục được cần tăng cường các biện pháp chăm sóc, tưới nước, bón phân hữu cơ hoai mục, phân NPK để cây ra thêm rễ mới, sinh trưởng phát triển khỏe mạnh, tăng sức chống chịu với điều kiện thời tiết. Những diện tích thiệt hại hoàn toàn, khẩn trương vệ sinh đồng ruộng, xử lý đất, bố trí gieo trồng các cây trồng thay thế trong khung thời vụ hợp lý. Chủ động chuẩn bị đầy đủ giống vật tư, phân bón và gieo trồng đúng lịch thời vụ, tăng cường sử dụng các giống ngắn ngày, giống có khả năng chịu rét và chống chịu sâu bệnh hại.

1.2. Đối với Cây trồng vụ Xuân

a) Đối với cây lúa: Tuyệt đối không gieo mạ và cấy lúa trong những ngày trời rét đậm, nhiệt độ dưới 15⁰C. Khuyến khích làm vòm che phủ mạ bằng nilon trắng; rắc tro bép phủ trên mặt luống để giữ ấm; đưa nước vào ngập 1/3-1/2 chân mạ đối với mạ dục và tưới ẩm đối với mạ sên. Khi mạ dục 1 lá thật, thường xuyên giữ đủ ẩm; tiến hành mở dần nilon 2 đầu luống mạ; tuyệt đối không bón đạm, NPK cho mạ, khi mạ đã ra rễ trắng và đủ tuổi thì đem cấy. Trước cấy 2-3 ngày phải mở hết nilon để mạ được quen dần với môi trường bên ngoài. Những ngày có sương muối giá buốt, cần tưới nước trên mặt lá làm tan sương tránh hiện tượng cháy lá khi có ánh nắng.

- Kỹ thuật chăm sóc diện tích lúa mới cấy: Đưa nước vào ruộng ngập sâu 3-5cm giữ ẩm chân cây lúa, tuyệt đối không bón thúc đạm trong những ngày dưới 18⁰C; những ngày thời tiết nắng ấm, nhiệt độ trên 20⁰C tranh thủ bón thúc phân đạm và kali kết hợp với làm cỏ, sục bùn. Chuẩn bị đủ lượng giống dự phòng cần thiết, giống ngắn ngày, giống có khả năng chống chịu sâu bệnh hại, thời gian sinh trưởng cực ngắn để gieo cấy bổ sung cho những diện tích mạ, lúa mới cấy chết rét.

b) Đối với rau màu, cây dược liệu: Không gieo trồng khi nhiệt độ thấp dưới 13⁰C; đảm bảo đủ ẩm, che phủ nilon và sử dụng các biện pháp kỹ thuật canh tác phù hợp để đảm bảo tối đa cho tỷ lệ mọc; kịp thời chăm sóc cho cây có khả năng sinh trưởng và phát triển tốt. Khuyến khích sử dụng nilon phủ luống đối với cây dược liệu, rom rạ tủ gốc; làm vòm che, nhà màng, nhà lưới cho sản xuất rau. Tăng cường các biện pháp chăm sóc, bón phân đầy đủ, cân đối để cây phát triển khỏe mạnh, tăng cường khả năng chống rét cho cây trồng. Tiến hành phun hoặc tưới một số chế phẩm sinh học như Trichoderma, KH, PenacP... để cây khỏe mạnh tăng khả năng chống rét.

2. Đối với vật nuôi

a) Chế biến, dự trữ thức ăn: Vận động người dân tranh thủ những ngày trời nắng thu gom triệt để rom rạ, các loại cỏ thân mềm phơi khô, bảo quản, dự trữ ở nơi khô ráo; gieo ngô dày làm thức ăn bổ sung cho đàn gia súc; tận dụng thân cây ngô, lạc, ngọn mía, bã mía, cỏ trồng và cỏ tự nhiên để chế biến, dự trữ bằng hình thức ủ chua, ủ men vi sinh. Thức ăn được dự trữ phải đảm bảo chất lượng, không bị thối mốc; số lượng rom, cỏ khô dự trữ cho mỗi trâu, bò tối thiểu từ 400kg/con trở lên. Hướng dẫn các hộ chăn nuôi áp dụng các biện pháp kỹ thuật chế biến để cải thiện dinh dưỡng của rom, rạ và các phụ phẩm nhiều chất xơ.

b) Sửa chữa, làm mới, vệ sinh chuồng trại chăn nuôi: Vận động các hộ chăn nuôi có chuồng nuôi nhưng chưa đảm bảo yêu cầu phòng chống rét và các hộ chưa có chuồng nuôi khẩn trương sửa chữa, làm mới chuồng nuôi đảm bảo giữ ẩm cho gia súc trong mùa Đông. Dự phòng các loại vật liệu để che chắn chuồng trại như: Dùng bạt, bao dứa, tấm nylon lớn hoặc các vật liệu khác để che chắn chuồng trại đảm bảo đủ ẩm, không bị gió lùa, mưa hắt làm ẩm, ướt chuồng trong những ngày mưa rét. Những hộ chăn thả gia súc trong rừng, trong tháng 11/2020 phải thực hiện xong việc di chuyển đàn gia súc về chăn thả và nuôi nhốt tại chuồng hoặc đến những nơi kín gió có đủ các điều kiện đảm bảo cho đàn gia súc tránh rét. Dọn vệ sinh chuồng nuôi gia súc hàng ngày, đảm bảo chuồng nuôi luôn khô ráo; định kỳ tiêu độc, khử trùng chuồng nuôi 01 lần/tuần; làm hồ chứa phân, nước tiểu gia súc riêng; xử lý phân gia súc bằng phương pháp ủ nhiệt hoặc ủ men vi sinh. Không tích trữ phân gia súc trong chuồng đang nuôi nhốt gia súc.

c) Chăm sóc, nuôi dưỡng: Vỡ béo gia súc gầy yếu, xuất bán gia súc đến tuổi giết thịt, không nên nuôi lưu đàn quá lâu nhằm giảm bớt khó khăn cho việc phòng chống đói, rét và hạn chế thiệt hại trong mùa Đông. Tăng cường chế độ nuôi dưỡng, chăm sóc đảm bảo khẩu phần ăn đủ dinh dưỡng đảm bảo sức khỏe

cho gia súc đề chống rét và dịch bệnh. Những gia súc già yếu, con non cần có chế độ chăm sóc hợp lý để tăng cường sức đề kháng với dịch bệnh, giá rét.

d) Quản lý đàn gia súc di chuyển đi tránh rét: Các xã, phường, thị trấn có đàn gia súc di chuyển đi tránh rét thực hiện thống kê số hộ đăng ký di chuyển đàn gia súc, số lượng đàn gia súc các hộ dự kiến di chuyển đi và nơi gia súc di chuyển đến. Tuyên truyền, hướng dẫn các hộ dân trước khi di chuyển đàn gia súc đến các địa phương khác tránh rét phải thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho đàn gia súc, xin giấy chứng nhận đã tiêm phòng của UBND xã, thực hiện khai báo với UBND xã nơi di chuyển đến để quản lý dịch bệnh; làm lán trại tạm thời để giữ ấm cho gia súc (Có mái che, kín gió và cao ráo). Định kỳ tiêu độc, khử trùng khu vực nuôi nhốt gia súc; thường xuyên thu gom phân, rác đảm bảo vệ sinh môi trường.

Các xã có gia súc từ địa bàn khác di chuyển đến, phải nắm rõ được số hộ, số lượng gia súc di chuyển đến, nơi xuất phát của gia súc di chuyển đến; tạo điều kiện về địa điểm nuôi nhốt gia súc. Giao cho thú y viên xã hoặc khuyến nông viên xã thường xuyên kiểm tra theo dõi tình hình dịch bệnh, hướng dẫn nhân dân thực hiện chăm sóc nuôi dưỡng đàn gia súc, thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc môi trường khu vực nuôi nhốt gia súc. Yêu cầu các hộ cam kết sau khi gia súc được di chuyển ra khỏi địa phương phải có trách nhiệm phối hợp với địa phương thực hiện tổng vệ sinh tiêu độc, khử trùng toàn bộ khu vực nuôi nhốt gia súc để đảm bảo vệ sinh môi trường và an toàn dịch bệnh.

đ) Phòng chống dịch bệnh cho đàn vật nuôi: Chấp hành việc tiêm phòng vắc xin cho đàn gia súc theo quy định. Thực hiện các biện pháp phòng, trị bệnh cho gia súc thường mắc trong mùa Đông (Cước chân, bệnh đường hô hấp,...); tẩy ký sinh trùng, tăng cường chăm sóc nuôi dưỡng nhằm nâng cao sức đề kháng cho đàn gia súc trước mùa Đông. Tăng cường giám sát, phát hiện kịp thời dịch bệnh; khi có dịch bệnh xảy ra phải báo cáo chính quyền địa phương, cơ quan chuyên môn chẩn đoán chính xác bệnh, tổ chức triển khai các biện pháp chống dịch đúng quy trình có hiệu quả, không để dịch lây lan diện rộng gây thiệt hại lớn cho chăn nuôi. Tổ chức thực hiện tiêu độc khử trùng ở những nơi có nguy cơ bùng phát dịch bệnh như: ổ dịch cũ, điểm giết mổ, khu vực chăn nuôi, bãi chăn thả, chợ buôn bán gia súc, gia cầm... Tăng cường kiểm dịch động vật, kiểm tra, kiểm soát giết mổ, kiểm tra vệ sinh thú y động vật, sản phẩm động vật lưu thông trên địa bàn.

e) Khi xảy ra rét đậm, rét hại: Tập trung lực lượng xuống các thôn bản tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân không chăn thả và bắt gia súc làm việc trước 9 giờ sáng và sau 4 giờ chiều. Những ngày nhiệt độ dưới 12⁰C nuôi nhốt cho ăn tại chuồng, không chăn thả gia súc hoặc bắt gia súc làm việc. Cung cấp đủ lượng thức ăn thô xanh cho mỗi con gia súc trưởng thành tối thiểu 5kg rơm khô/ngày hoặc 20 kg thức ăn xanh/ngày; cho gia súc uống nước muối ấm; bổ sung thức ăn tinh, đối với gia súc non 0,5 kg/ngày, gia súc trưởng thành 1-1,5 kg/ngày (Nên nấu cháo, cám cho gia súc ăn vào buổi sáng và chiều tối);

đồng thời bổ sung các loại Vitamin để tăng sức đề kháng cho gia súc; dùng bạt hoặc chăn cũ để làm áo ấm cho gia súc.

III. Tổ chức thực hiện

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi tình hình thời tiết, khí hậu để có kế hoạch cụ thể phòng chống, ứng phó với rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi; tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh và ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo sản xuất vụ Đông Xuân năm 2020-2021. Triển khai công tác phòng, chống rét đậm, rét hại, sương muối, băng giá, mưa tuyết cho cây trồng, vật nuôi; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện Phương án này. Tổ chức thực hiện tốt Văn bản số 5042/UBND-NLN ngày 30/10/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về chủ động thực hiện các biện pháp phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi.

b) Thống kê, tổng hợp thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra đúng quy định. Kịp thời tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện công tác phòng chống, ứng phó với rét đậm, rét hại, những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thực hiện; kết quả hỗ trợ khắc phục thiệt hại do rét đậm, rét hại, mưa tuyết gây ra cho cây trồng, vật nuôi, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

c) Chỉ đạo phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn/Kinh tế các huyện, thị xã, thành phố phòng chống, ứng phó với rét đậm, rét hại tại các địa phương theo phương án này. Tăng cường công tác đôn đốc, kiểm tra, hướng dẫn, chỉ đạo sản xuất, điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi, các biện pháp kỹ thuật phù hợp để ứng phó với rét đậm, rét hại đảm bảo sản xuất nông nghiệp vụ Đông Xuân năm 2020-2021.

2. Sở Tài chính: Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị liên quan thẩm định, đánh giá mức độ thiệt hại, nhu cầu kinh phí hỗ trợ khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do rét đậm, rét hại gây ra. Cân đối, bố trí nguồn tài chính để thực hiện phòng chống, ứng phó với rét đậm, rét hại. Hướng dẫn thủ tục thanh quyết toán cho các địa phương, đảm bảo thực hiện đúng quy định.

3. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Lào Cai: Theo dõi, cập nhật thường xuyên diễn biến thời tiết rét đậm, rét hại để dự báo, cảnh báo cho người dân phòng tránh trong sản xuất nông nghiệp. Tăng cường tần suất, thời lượng phát sóng, đưa tin kịp thời về diễn biến thời tiết rét đậm, rét hại trên các phương tiện thông tin đại chúng để chính quyền, nhân dân chủ động phòng, chống rét đậm, rét hại cho cây trồng vật nuôi.

4. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức thực hiện tốt nội dung Phương án này; tổ chức truyền truyền, vận động nhân dân thực hiện các biện pháp kỹ thuật để phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi; Xây dựng phương án phòng chống rét đậm, rét hại cho cây trồng, vật nuôi vụ Đông Xuân năm 2020-2021 phù hợp với điều kiện

thời tiết, khí hậu tại địa phương để tổ chức thực hiện; gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước ngày **15/12/2020** để tổng hợp và phối hợp chỉ đạo, theo dõi, triển khai thực hiện.

b) Phân công trách nhiệm cho từng thành viên phụ trách địa bàn; tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, điều chỉnh mùa vụ, cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi thích ứng, phù hợp với tình hình rét đậm, rét hại tại địa phương. Chỉ đạo việc khôi phục sản xuất cụ thể đến từng diện tích của các xã, phường, thị trấn.

c) Thường xuyên báo cáo tình hình thực hiện công tác phòng, chống rét cho cây trồng, vật nuôi trên địa bàn huyện, thị xã, thành phố; tổng hợp thiệt hại theo Thông tư số 43/2015/TTLT-BNNPTNT-BKHĐT ngày 23/11/2015 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và Bộ Kế hoạch và Đầu tư, gửi về Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước 14 giờ hàng ngày để báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh. Hướng dẫn các chủ trang trại, hộ gia đình thực hiện việc kê khai số lượng vật nuôi chăn nuôi ban đầu đảm bảo thủ tục cho việc xác định hỗ trợ thiệt hại theo Nghị định số 02/2017/NĐ-CP ngày 19/01/2017 của Chính phủ.

d) Chủ động sử dụng nguồn kinh phí dự phòng và các nguồn kinh phí hợp pháp khác tại địa phương để xử lý kịp thời các thiệt hại do rét đậm, rét hại, mưa tuyết gây ra để thực hiện tốt công tác khắc phục hậu quả. Xác định chính xác mức độ thiệt hại, nhu cầu hỗ trợ, khôi phục sản xuất và quyết định hỗ trợ cho từng địa bàn xã, phường, thị trấn đảm bảo kịp thời, đúng chính sách, chế độ, đúng mục đích, đúng đối tượng, hiệu quả. Trường hợp, vượt quá khả năng kinh phí của huyện, thị xã, thành phố thì báo cáo và đề nghị UBND tỉnh hỗ trợ theo quy định tại Nghị định số 02/NĐ-CP ngày 09/01/2017 của Chính phủ.

5. Các sở, ngành thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh Lào Cai: Theo chức năng, nhiệm vụ được phân công thường xuyên theo dõi, cập nhật thông tin, diễn biến khí hậu, thời tiết kịp thời để chủ động chỉ đạo các địa phương thực hiện công tác phòng, chống rét đậm, rét hại, mưa tuyết cho cây trồng, vật nuôi. /.



BIỂU TỔNG HỢP THỐNG KÊ, RÀ SOÁT

Tổng đàn gia súc lớn, chuồng trại, diện tích cỏ trồng, tình hình dự trữ thức ăn cho đàn gia súc vụ Đông Xuân 2020-2021

(Kèm theo Phương án phòng chống rét cho cây trồng, vật nuôi vụ Đông Xuân năm 2020-2021)

| TT | Huyện, thị xã, thành phố | Tổng số hộ có chăn nuôi gia súc lớn (hộ) | Tổng số gia súc lớn (con) | Tổng đàn gia súc (con) | | | | | | | | | Tình hình chuồng trại chăn nuôi | | | | Tình hình dự trữ thức ăn, trồng cỏ | | | | | | |
|----|--------------------------|--|---------------------------|------------------------|------------------|-------------------|----------------|------------------|-------------------|----------------|------------------|-------------------|-----------------------------------|------------------------------------|--------------------------|------------------------------|---|-------------------------------------|---------------------------------|----------------------|-----------------|----------------------|----------------|
| | | | | Trâu | | | Bò | | | Ngựa | | | Chuồng kiên cố (đảm bảo PCR) (hộ) | Chuồng tạm (chưa đảm bảo PCR) (hộ) | Chưa có chuồng trại (hộ) | | Dự trữ từ 400 kg thức ăn/con trở trở lên (hộ) | Dự trữ dưới 400 kg thức ăn/con (hộ) | Chưa dự trữ thức ăn cho GS (hộ) | Trồng cỏ (ha) | | Trồng ngô dày (ha) | |
| | | | | Tổng đàn (con) | Đến 6 tháng tuổi | Trên 6 tháng tuổi | Tổng đàn (con) | Đến 6 tháng tuổi | Trên 6 tháng tuổi | Tổng đàn (con) | Đến 6 tháng tuổi | Trên 6 tháng tuổi | | | Tổng số | Trong đó hộ thả rông gia súc | | | | Số hộ thực hiện (ha) | Diện tích (ha) | Số hộ thực hiện (ha) | Diện tích (ha) |
| | Tổng cộng | 45,768 | 147,893 | 117,236 | 21,454 | 95,782 | 24,883 | 5,875 | 19,008 | 5,774 | 839 | 4,935 | 33,651 | 10,263 | 1,854 | 361 | 20,681 | 18,991 | 6,096 | 22,294 | 3,230.28 | 5,467 | 398.84 |
| 1 | Văn Bàn | 7,985 | 24,372 | 18,806 | 2,968 | 15,838 | 4,760 | 1,056 | 3,704 | 806 | 101 | 705 | 4,428 | 3,368 | 189 | 189 | 2,967 | 4,028 | 990 | 2,166 | 341 | 2,360 | 195 |
| 2 | Si Ma Cai | 5,182 | 22,085 | 15,025 | 2,507 | 12,518 | 6,530 | 975 | 5,555 | 530 | 164 | 366 | 4,473 | 626 | 83 | | 3,110 | 2,072 | | 3,706 | 871 | 107 | 34 |
| 3 | Bắc Hà | 6,677 | 21,529 | 18,194 | 2,160 | 16,034 | 1,259 | 478 | 781 | 2,076 | 152 | 1,924 | 4,951 | 1,593 | 133 | 26 | 3,947 | 2,283 | 447 | 4,274 | 378.8 | 1,171 | 81.9 |
| 4 | Bát Xát | 6,809 | 20,565 | 17,735 | 4,240 | 13,495 | 1,280 | 369 | 911 | 1,550 | 321 | 1,229 | 5,482 | 914 | 413 | 57 | 4,105 | 2,469 | 235 | 3729 | 499 | 198 | 19 |
| 5 | Bảo Yên | 5,149 | 16,964 | 15,681 | 3,199 | 12,482 | 1,148 | 507 | 641 | 135 | 35 | 100 | 3,285 | 1,612 | 252 | 55 | 2,251 | 1,773 | 1,125 | 2,118 | 240 | 1,047 | 16 |
| 6 | Thị xã Sa Pa | 4,506 | 13,506 | 10,162 | 2,511 | 7,651 | 3,077 | 982 | 2,095 | 267 | 27 | 240 | 3,582 | 540 | 384 | 12 | 784 | 2,167 | 1,555 | 1,767 | 110.1 | 3 | 0.2 |
| 7 | Mường Khương | 4,855 | 13,439 | 9,690 | 1,956 | 7,734 | 3,405 | 889 | 2,516 | 344 | 38 | 306 | 3,296 | 1,162 | 397 | 19 | 2,427 | 2,010 | 418 | 2,432 | 247.38 | 88 | 6.74 |
| 8 | Bảo Thắng | 2,957 | 10,195 | 8,309 | 1,308 | 7,001 | 1,830 | 274 | 1,556 | 56 | 1 | 55 | 2,870 | 84 | 3 | 3 | 599 | 1,584 | 774 | 1,883 | 501 | 361 | 38 |
| 9 | TP Lào Cai | 1,648 | 5,238 | 3,634 | 605 | 3,029 | 1,594 | 345 | 1,249 | 10 | | 10 | 1,284 | 364 | | | 491 | 605 | 552 | 219 | 42 | 132 | 8 |